

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ - ST
Ngày 25 – 4 - 2023
V/v "Tranh chấp ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Đức

2. Ông Nguyễn Ngọc Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tân Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hùng Phong – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2023/TLST - HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXX - ST ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1996 (Xin vắng mặt)

Trú tại: Tổ 8, ấp SGi, xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1989 (Xin vắng mặt)

Trú tại: Tổ 8, ấp SGi, xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Trịnh Thị H trình bày: Chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Hữu Tsau thời gian quen biết, tìm hiểu nhau từ năm 2014 trong khoảng thời gian 2 năm và tự nguyện sống chung với nhau, đến năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước, kết hôn lần đầu. Sau khi kết hôn chúng chị H và anh T sống với nhau tại địa chỉ tổ 8, ấp SGi, xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Nguyên nhân xin ly hôn do vợ chồng sống với nhau có nhiều điểm bất đồng, thường xuyên xích mích, cãi vã, xô xát nhau, mâu thuẫn kéo dài, đến năm 2019 do không thể chịu được nên chị H phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, tại số 150, thôn MH, xã BL, huyện ThX, tỉnh Thanh Hóa sinh sống đến nay và chị H và anh T đã

ly thân từ tháng 11/2019 đến nay. Nay không thể hàn gắn, không thể tiếp tục kéo dài thêm được yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu T trình bày: Thống nhất với ý kiến của chị Trịnh Thị H, anh T và chị H quen biết nhau từ năm 2014 và tự nguyện sống chung với nhau, đến năm 2016 đăng ký kết hôn, tại UBND xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Anh T và chị H kết hôn lần đầu. Sau khi kết hôn anh, chị sống với nhau tại địa chỉ tổ 8, ấp SGi, xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống với nhau có nhiều điểm bất đồng thường xuyên xích mích, cãi vã, xô xát nhau, mâu thuẫn kéo dài. Đến năm 2019 chị H bỏ nhà ra đi và bỏ lại con nhỏ cho anh T phải nuôi, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, tại số 150, thôn MH, xã BL, huyện ThX, tỉnh Thanh Hóa sinh sống đến nay và anh, chị đã ly thân từ tháng 11/2019. Nay không thể tiếp tục kéo dài thêm được, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T thì anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Hữu T có một con chung tên Nguyễn Hữu Hải Đ, sinh ngày 26/8/2016 hiện nay cháu đang sống cùng gia đình anh T tại địa chỉ tổ 8, ấp SGi, xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước, hiện tại cháu đang học lớp 1, trường tiểu học An Phú, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Nay ly hôn chị H và anh T đều có nguyện vọng nuôi cháu Đ và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đúng thành phần, quy định của pháp luật về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị H, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Hữu T thuận tình ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hữu Hải Đ, sinh ngày 26/8/2016 cho đến khi con trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu T. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; anh Nguyễn Hữu T có địa chỉ và nơi cư trú tại tổ 8, ấp SGi, xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Hữu T vắng mặt. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật; chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Hữu T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt, theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Hữu T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Hữu T sau thời gian quen biết từ năm 2014, tìm hiểu nhau trong khoảng thời gian hai năm và tự nguyện sống chung với nhau, đến năm 2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Chị H và anh T kết hôn lần đầu. Sau khi kết hôn anh, chị sống với nhau tại địa chỉ tổ 8, ấp SGi, xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Nguyên nhân xin ly hôn do vợ chồng sống với nhau có nhiều điểm bất đồng thường xuyên xích mích, cãi vã, xô xát nhau, mâu thuẫn kéo dài. Đến năm 2019 do không thể chịu được được nên chị H phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, tại số 150, thôn MH, xã BL, huyện ThX, tỉnh Thanh Hóa sinh sống đến nay và anh, chị sống ly thân từ tháng 11/2019 đến nay. Nay không thể hàn gắn, không thể tiếp tục kéo dài thêm được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T. Anh T thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung và mâu thuẫn gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy chị H và anh T kết hôn với nhau nhằm mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng quá trình chung sống anh, chị mâu thuẫn, bất đồng, cãi vã, xô xát khiến gia đình mất hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được và anh, chị không còn thương yêu nhau, đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay, thời gian ly thân chị H và anh T không hàn gắn gia đình nay chị H yêu cầu ly hôn với anh T, anh T đồng ý là phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 51 và Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Hữu T thuận tình ly hôn. .

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Hữu T có một con chung tên Nguyễn Hữu Hải Đ, sinh ngày 26/8/2016 hiện nay cháu Đ đang sống cùng gia đình anh T tại địa chỉ tổ 8, ấp SGi, xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Nay ly hôn chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Hữu T đều có nguyện vọng nuôi con. Tuy nhiên từ trước đến nay cháu Nguyễn Hữu Hải Đ đang sống cùng với anh T và gia đình anh T tại địa chỉ tổ 8, ấp S Gi xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử xét thấy giao cho anh Nguyễn Hữu T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Hải Đ, sinh ngày 26/8/2016 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động tự nuôi sống bản thân là phù hợp với quy định tại các Điều 55 và 71 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quyền thăm nuôi con: Chị Trịnh Thị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, anh Nguyễn Hữu T không có quyền ngăn cấm, cản trở.

[5] Về Cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu chị Trịnh Thị H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra.

[6] Về tài sản chung và công nợ: Chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Trịnh Thị H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 71, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Hữu T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Hải Đ, sinh ngày 26/8/2016 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động tự nuôi sống bản thân.

3. Về quyền thăm nuôi con: Chị Trịnh Thị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, anh Nguyễn Hữu T không có quyền ngăn cấm, cản trở.

4. Về Cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tạo không yêu cầu chị Hải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra.

5. Về tài sản chung và công nợ: Chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra.

6. Về án phí: Chị Trịnh Thị H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002896 ngày 28/02/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long.

7. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND T Bình Phước;
- VKS TX Bình Long;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã;
- CCTHADS TX Bình Long;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Châu

Nguyễn Minh Đức

Lê Đình Tùng